

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1653/2025/DS-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Hồ;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Phú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 và ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 628/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 555/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt là V1); địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - Số A đường P, phường S (địa chỉ cũ: phường B, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc V1;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Tấn T, chức vụ: giám đốc Trung tâm xử lý nợ NPL NHBL khu vực phía Nam - Khối xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 206898.25 ngày 15/7/2025)

Ông Cao Tấn T ủy quyền cho ông: Nguyễn Khánh H, chức vụ: giám đốc Xử lý nợ vùng. Đơn vị: Xử lý nợ NPL Vùng 2, Khối xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 206939.25 ngày 15/7/2025)

Ông Nguyễn Khánh H ủy quyền lại cho các ông (bà): Trần Anh T1, Dương Tuấn H1, Ong Hoàng P, Đặng Như N, chức vụ: Cán bộ VIB; cùng địa chỉ: Số C L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 213831.25 ngày 23/7/2025). (ông N có mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Tấn P1, sinh năm: 1987; địa chỉ thường trú: 44 Bùi Thị B, Tổ I, ấp B, xã T (địa chỉ cũ: xã T, huyện C), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đảng Như N trình bày:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt là V1) – Phòng G đã ký với ông Bùi Tấn P1 các Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2632382.22 ngày 08/06/2022, giải ngân số tiền 850.000.000 đồng (Bằng chữ: T2 trăm năm mươi triệu đồng); mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU trong thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày 18/6/2022 đến ngày 17/6/2028

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.2 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %/năm. Theo như Hợp đồng tín dụng, ông Bùi Tấn P1 phải trả nợ gốc vào ngày 20 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên 20/07/2022 mỗi kỳ trả 11.806.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; đồng thời tiền nợ lãi cũng phải trả vào ngày 20 hàng tháng và kèm theo trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

V1 đã giải ngân cho ông Bùi Tấn P1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9404147.22 ký ngày 08/06/2022 với số tiền 850.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của ông P1 và phù hợp với Hợp đồng tín dụng

- Hợp đồng tín dụng số 7839435.24 ngày 28/08/2024 với số tiền giải ngân là 33.000.000 đồng (Bằng chữ: ba mươi ba triệu đồng); mục đích giải ngân là vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm; thời hạn vay: 24 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 28/08/2026.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10%/năm và được cố định trong suốt thời hạn vay. Đối với nợ gốc, thời gian ân hạn 12 tháng. Sau thời gian ân hạn, hàng tháng vào ngày 20; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/09/2025; số tiền mỗi tháng là: 687.500 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Đối với trả nợ lãi, thời gian ân hạn 12 tháng. Sau thời gian ân hạn hàng tháng vào ngày 20; ngày trả nợ đầu tiên ngày 20/9/2025 và kèm theo phải trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

V1 đã giải ngân cho Ông Bùi Tấn P1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 6730432.24 ký ngày 28/08/2024 với số tiền 33.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

2. Quá trình thực hiện hợp đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Bùi Tấn P1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký. Khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 27/09/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N1.

Tạm tính đến ngày 25/09/2025, Ông Bùi Tấn P1 đã thanh toán cho V1 số tiền là 474.160.110 đồng (trong đó: gốc là 295.151.000 đồng, lãi là 179.009.110 đồng) và còn nợ VIB số tiền là: 686,380,416 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.625.779	648.571.752
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.624.281	37.808.664
Tổng	587.849.000	5.281.356	93.250.060	686.380.416

3. Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU, số loại: FRR90NE4, biển kiểm soát: 50H- 182.31, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50000161 do Công an huyện C, Tp . cấp ngày 06/06/2022.

4. Yêu cầu của V1:

Mặc dù, V1 đã nhiều lần yêu cầu ông P1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho V1, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, VIB yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Bùi Tấn P1 thanh toán ngay cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 686.737.455 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550
Tổng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455

VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 27/09/2025 cho đến khi Ông Bùi Tấn P1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Hợp đồng tín dụng số 2632382.22 ngày 08/06/2022; Hợp đồng tín dụng số 7839435.24 ngày 28/08/2024; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9404147.22 ký ngày 08/06/2022; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 6730432.24 ký ngày 28/08/2024; Căn cước công dân, Hộ khẩu và giấy tờ pháp lý của Ông Bùi Tấn P1 (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Điều lệ ngân hàng; Giấy ủy quyền số 070994.25 ngày 22/3/2025; Giấy ủy quyền số 287855.24 ngày 30/12/2024; Thông báo đề nghị không tiến hành hòa giải tại Tòa Án ngày 30/12/2024; Giấy Chứng minh nhân dân mang Nguyễn Đại A (bản sao); Giấy Chứng minh nhân dân mang Ngô Quốc T3 (bản sao); Giấy ủy quyền số 198218.24 ngày 18/9/2025; Bản tự khai; Giấy ủy quyền số 213831.25 ngày 23/7/2025.

Tại Bản tự khai ngày 10/4/2025, bị đơn ông Bùi Tấn P1 thống nhất trình bày: Ông thống nhất với V1 về việc ông có thỏa thuận ký kết với V1 các hợp đồng tín dụng nêu trên, đã giải ngân số tiền trên, mục đích giải ngân, thời hạn vay, lãi suất tại thời điểm giải ngân, lãi suất ưu đãi, lãi suất điều chỉnh, lãi suất cố định trong suốt thời gian vay, thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi, trả phí, lãi suất quá hạn.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Bản chính bản tự khai, bản đối chiếu căn cước công dân mang tên Bùi Tấn P1.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Đảng Như N trình bày:

Do bị đơn nhiều lần vi phạm cam kết, vi phạm các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VIB nên yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết:

Buộc ông Bùi Tấn P1 thanh toán ngay cho VIB số tiền tạm tính đến ngày 26/09/2025 là: 686.737.455 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550
Tổng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455

VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Bùi Tấn P1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký

*Bị đơn ông Bùi Tấn P1 vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 146, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Tấn P1 phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 686.737.455 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550

Tổng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455
------	-------------	-----------	------------	-------------

Buộc ông Bùi Tấn P1 phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay, với lãi suất theo quy định trong hợp đồng.

Buộc ông Bùi Tấn P1 chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:*

Theo nội dung Đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc loại tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện tại ghi trong Hợp đồng vay tại địa chỉ: Số D, đường B, Tổ I, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. *Việc tổng đạt, xét xử vắng mặt:*

Bị đơn ông Bùi Tấn P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Bùi Tấn P1 phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 686.737.455đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550
Tổng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455

Ông Bùi Tấn P1 phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay, với lãi suất theo quy định trong hợp đồng.

[2.1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sự thừa nhận của các bên, Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 08/6/2022, ông P1 đã thỏa thuận ký kết với V1: Hợp đồng tín dụng số 2632382.22 (bao gồm Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 9404147.22 ngày 08/6/2022). Theo hợp đồng, V1 đã đồng ý giải ngân 850.000.000đ (T2 trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU.

Ngày 28/8/2024, ông P1 tiếp tục thỏa thuận ký kết với V1 Hợp đồng tín dụng số 7839435.24 (bao gồm Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 6730432.24 ngày 28/8/2024). Theo hợp đồng, V1 đã đồng ý giải ngân 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) với mục đích vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo.

Tính đến ngày 26/9/2025 là 686.737.455đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550
Tổng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Bùi Tấn P1 có lên Tòa án để ghi Bản tự khai, những lần triệu tập tiếp theo thì bị cáo vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2.2]. Xét tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, loại xe chở hàng, số loại: FRR90NE4, Biển số: 50H-182.31, Số khung: RLEFRR90NNV001324, Số máy: 4HK10MF703, Họ tên chủ sở hữu: Bùi Tấn P1. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trường hợp ông Bùi Tấn P1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận:

Hiện trạng chiếc xe ô tô loại xe chở hàng; nhãn hiệu: ISUZU; số loại: FRR90NE4; biển số: 50H-182.31; số khung: RLEFRR90NNV001324; số máy: 4HK10MF703. Họ tên chủ sở hữu xe là Bùi Tấn P1. Hiện xe đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Tây Ninh (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh), có đặc điểm: Xe ô tô có màu sơn: Màu trắng; thùng xe bằng inox, phần cửa của xe và kính chiếu hậu bên tài xế bị hư hỏng. Phần thùng xe bên tài xế bị hư hỏng một phần.

Vì vậy, từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 4 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận; Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số

quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm; cần buộc ông Bùi Tấn P1 trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 686.737.455đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 587.849.000 đồng, lãi trong hạn là 5.281.356 đồng và lãi quá hạn là 93.607.315 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Chi phí tố tụng: Buộc ông Bùi Tấn P1 phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã tạm ứng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định. Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[5]. Về phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, khoản 4 Điều 68; khoản 1 Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 317, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số: 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ vào Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Bùi Tấn P1.

Buộc ông Bùi Tấn P1 phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 686.737.455đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể:

Đơn vị: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
2632382.22	554.849.000	4.096.973	89.968.932	648.914.905
7839435.24	33.000.000	1.184.383	3.638.383	37.822.550
Tổng cộng	587.849.000	5.281.356	93.607.315	686.737.455

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2]. Chi phí tố tụng: Buộc ông Bùi Tấn P1 phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã tạm ứng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1]. Buộc ông Bùi Tấn P1 phải chịu nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 31.469.498 (Ba mươi một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng) đối với yêu cầu của V1 được chấp nhận.

[3.2]. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí là 13.981.540đ (Mười ba triệu chín trăm tám mươi một nghìn năm trăm bốn mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0063929 ngày 17/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[4]. Về quyền yêu cầu thi hành án:

[4.1]. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có đơn yêu cầu thi hành án, ông P1 có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[4.2]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Địa điểm thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 -
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Anh Đạt